

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H, TỈNH SƠN LA**

- **T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Hoạt và ông Tráng A Lừ.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Phương G - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Văn H, tên gọi khác: Không, sinh năm 1990, tại H Tr, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn K Tr V, xã H Ng, huyện H Tr, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H và bà Vũ Thị H; bị cáo có vợ là Phan Thị H, bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 07/6/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người có QLNVLQ:

- Chị Vũ Thị Lâm G, sinh năm 1991; địa chỉ: N07, LK40, Khu đất dịch vụ V L, phường Ph L, quận H Đ, Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh Phạm Tiến Th, sinh năm 1983, địa chỉ: N07, LK40, Khu đất dịch vụ V L, phường Ph L, quận H Đ, Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh Lò Văn D, sinh năm 1994, địa chỉ: Bản L, xã Ph L, huyện Th Ch, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 50 phút, ngày 07/6/2020, tại bản L L, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La. Tổ công tác công an huyện VH kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Porsche màu sơn vàng, BKS 29A – 274.25. Trên xe có Phạm Tiến Th ngồi ở ghế lái, bên ghế phụ có Lò Văn D, hàng ghế sau có Hoàng Văn H và Cà Văn C. Kiểm tra phát hiện phát hiện trong cốp xe có một hộp giấy màu vàng bên trong có 01 gói nilon màu trắng đựng 07 viên nén màu hồng, bề mặt đều có ký hiệu WY, 01 lọ nhựa màu trắng có gắn tẩu và ống hút, Hoàng Văn H khai nhận là Hồng Phiến và ông tẩu tự chế H tàng trữ để sử dụng.

Tổ công tác Công an huyện VH đã lập biên bản người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, tạm giữ của Hoàng Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có hai sim số thuê bao 0965.267.420 và 0867.871.156. Tạm giữ của Lò Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X bên trong có số thuê bao 0964.898.947. Tạm giữ của Phạm Tiến Th 01 xe ô tô nhãn hiệu Porsche màu sơn vàng, BKS 29A – 274.25 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note9 bên trong có số thuê bao 0967.595.555, đồng thời dẫn giải các đối tượng về Cơ quan điều tra để xử lý.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành cân tịnh xác định khối lượng 07 viên nén màu hồng thu giữ của Hoàng Văn H được 0,70 gam, lấy toàn bộ gửi giám định, ký hiệu H.

Kết luận giám định số 936/KLMT ngày 11/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận *"Mẫu giám định ký hiệu H đều là ma Ty; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng ma Ty thu giữ được là 0,70 gam Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,60 gam"*.

Quá trình điều tra xác định được: Hoàng Văn H, Lò Văn D, Cà Văn C là nhân viên làm thuê cho công ty do Phạm Tiến Th là giám đốc. Ngày 06/6/2020 Phạm Tiến Th lái ô tô chở H, D và C từ Hà Nội lên Mộc Châu tìm thuê địa điểm bán hàng. Trước khi đi, H dùng điện thoại số 0965.267.420 gọi vào số 0388.598.108 của một người đàn ông tên là Công, không biết nhân thân và địa chỉ cụ thể mua được của Công 09 viên Hồng Phiến với giá 700.000 đồng mang theo để sử dụng, nhưng không nói cho T, D, C biết H có ma Ty. Tối cùng ngày, sau khi xong việc, T lái xe về đến địa phận bản L L, xã L L, huyện VH thì dừng lại để nghỉ. Trong lúc cả bọn đang nghỉ, T lấy 02 viên Hồng Phiến và ông tẩu tự chế ra cho cả bọn cùng sử dụng. Sau khi cả bọn sử dụng ma Ty xong, thấy có Tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra, nên H đã ném số Hồng Phiến và ông tẩu ra sau cốp ô tô thì bị Tổ công tác Công an huyện VH kiểm tra phát hiện và thu giữ.

Hoàng Văn H còn khai nhận, ngoài 07 viên Hồng Phiến bị thu giữ, ngày 06/6/2020, H còn nhờ tài khoản Ngân hàng của Phạm Tiến Th để chuyển số tiền 4.500.000 đồng cho người tên Công để mua 61 viên Hồng Phiến. Hiện 61 Viên Hồng Phiến đang cất giấu ở trong xe ô tô BKS 29A – 274.25. Tuy nhiên, qua khám xét, điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra không thu giữ được số ma Ty trên. Tài khoản của Phạm Tiến Th không phát sinh giao dịch chuyển tiền nào trùng thời điểm như bị cáo khai. Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với người tên Công, có số thuê bao 0388.598.108 đã bán ma Ty cho bị cáo. Bị cáo không biết rõ về nhân thân, địa chỉ của người này. Tập đoàn Công nghiệp - viễn thông Quân đội cũng xác nhận thời điểm, địa chỉ số thuê bao 0388.598.108 lại do một người tên Đinh Tuấn A, địa chỉ: Tổ 5, khu 5, phường Hà Lâm, T phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, đang là sinh viên Đại học Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, sử dụng số điện thoại 0336.981.251. Tiến hành lấy lời khai, người tên Đinh Tuấn A khai không biết ai lấy thông tin cá nhân của mình để đăng ký số sim và không liên quan, quen biết người tên Công, và không liên quan đến hành vi phạm tội của Hoàng Văn H hay người tên Công. Do vậy, cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh điều tra trong vụ án khác.

Đối với hành vi cho Phạm Tiến Th, Lò Văn D, Cà Văn C sử dụng ma Ty của Hoàng Văn H. Việc một người nghiện ma Ty cho những người nghiện ma Ty khác cùng sử dụng ma Ty không cấu T tội phạm. Cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Tiến Th, Lò Văn D và Cà Văn C nhiều lần. Nhưng các đối tượng đã bỏ làm ở công ty của Phạm Tiến Th, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa xử lý hành chính đối với các đối tượng trên.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Porsche màu sơn vàng, BKS 29A – 274.25 tạm giữ của Phạm Tiến Th. Cơ quan điều tra xác định được là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Vũ Thị Lâm G (vợ Phạm Tiến Th). Chiếc xe được chị G mua của Công ty cổ phần VOV Used Cars Việt Nam, hiện còn nợ 1.100.000.000 đồng. Đại diện Công ty cổ phần VOV Used Cars Việt Nam, ông Nguyễn Huy T đã có ý kiến nhất trí đề CQĐT trả lại chiếc xe cho chị G, Chị G không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Hoàng Văn H. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị G quản lý, sử dụng.

Cáo trạng số 101/CT – VKS ngày 12/11/2020 của VKSND huyện VH, truy tố Hoàng Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn bảo vệ nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét: Tuyên bố Hoàng Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

* Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Văn H từ 15 đến 18 tháng tù.

+ Không phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy;

+ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,60 gam Methamphetamine.

+ 01 phong bì niêm phong đựng vỏ gói niêm phong cũ + vỏ hộp, Ti ban đầu.

+ 04 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma Ty đối với Hoàng Văn H, Phạm Tiến Th, Lò Văn D, Cà Văn C;

+ 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

+ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

+ 01 chiếc lọ nhựa màu trắng có gắn tẩu và ống hút.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model: TA – 1034 màu đen đã qua sử dụng bên trong có hai sim số thuê bao 0965.267.420 và 0867.871.156

- Tiếp tục tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X vỏ màu trắng, mặt phía sau đã bị vỡ bên trong có số thuê bao 0964.898.947 của Lò Văn D. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note9 màu đen, bên trong có số thuê bao 0967.595.555 của Phạm Tiến Th

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Porsche màu sơn vàng, BKS 29A – 274.25, đã qua sử dụng, cho chị Vũ Thị Lâm G quản lý, sử dụng;

+ Bị cáo PH chịu án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 07/6/2020, Hoàng Văn H bị phát hiện bắt quả tang tàng trữ trái phép 0,7 gam Hồng Phiến trong cốp xe của Phạm Tiến Th với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma Ty quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai, hỏi cung, bản tự khai của bị cáo, Kết luận giám định chất ma Ty của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa...

[2] *Tính chất hành vi của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác. Bị cáo nghiện ma Ty. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, nên được xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[4] *Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VH, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.* HĐXX xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Điều tra viên, Kiểm sát viên chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] *Về phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo nghiện ma túy, không có khả năng thi hành, nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Vật chứng của vụ án:* 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,60 gam Methamphetamine. 01 phong bì niêm phong đựng vỏ gói niêm phong cũ + vỏ hộp, Ti ban đầu; 04 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma Ty đối với Hoàng Văn H, Phạm Tiến Th, Lò Văn D, Cà Văn C; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 chiếc lọ nhựa màu trắng có gắn tẩu và ống hút, là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model: TA – 1034 màu đen đã qua sử dụng bên trong có hai sim số thuê bao 0965.267.420 và 0867.871.156 của Hoàng Văn H. Bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X vỏ màu trắng, mặt phía sau đã bị vỡ bên trong có số thuê bao 0964.898.947 của Lò Văn D. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note9 màu đen, bên trong có số thuê bao 0967.595.555 của Phạm Tiến Th, cần tiếp tục tạm giữ để phục vụ việc điều tra, xử lý đối với các đối tượng tên Công và xử lý hành chính đối với Phạm Tiến Th, Lò Văn D và Cà Văn C.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Porsche màu sơn vàng, BKS 29A – 274.25 tạm giữ của Phạm Tiến Th. Cơ quan điều tra xác định được là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Vũ Thị Lâm G (vợ Phạm Tiến Th). Chiếc xe được chị G mua của Công ty cổ phần VOV Used Cars Việt Nam, hiện còn nợ 1.100.000.000 đồng. Đại diện Công ty cổ phần VOV Used Cars Việt Nam, ông Nguyễn Huy T đã có ý kiến nhất trí đề CQĐT trả lại chiếc xe cho chị G, Chị G không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Hoàng Văn H. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị G quản lý, sử dụng là phù hợp, cần chấp nhận.

[7]Về nguồn gốc chất ma Ty: Người đàn ông tên Công, có số thuê bao 0388.598.108 đã bán ma Ty cho bị cáo, bị cáo không biết nhân thân và địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý trong vụ án này, đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý.

Đối với hành vi cho Phạm Tiến Th, Lò Văn D, Cà Văn C cùng sử dụng ma Ty của Hoàng Văn H, không cấu T tội phạm. Cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Tiến Th, Lò Văn D và Cà Văn C nhiều lần để xử lý hành chính, nhưng các đối tượng đã bỏ làm ở công, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Do vậy, cần kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập xử lý hành chính đối với các đối tượng trên. Tiếp tục điều tra đối với đối tượng tên Công có số thuê bao 0388.598.108 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Việc bị cáo khai đã mua thêm 61 viên Hồng Phiến và nhờ Phạm Tiến Th chuyển khoản 4.500.000 đồng để trả cho đối tượng tên Công có số thuê bao 0388.598.108. Cơ quan điều tra xác minh người đăng ký số thuê bao 0388.598.108 mang tên Đinh Tuấn A, sử dụng số điện thoại 0336.981.251. Đinh Tuấn A không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Hoàng Văn H hay người tên Công. Do vậy, cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh điều tra trong vụ án khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Bị cáo phạm tội, pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2020.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1, khoản 2 điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,60 gam Methamphetamine. 01 phong bì niêm phong đựng vỏ gói niêm phong cũ + vỏ hộp, Ti ban đầu; 04 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Hoàng Văn H, Phạm Tiến Th, Lò Văn D, Cà Văn C; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 chiếc lọ nhựa màu trắng có gắn nắp và ống hút.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model: TA – 1034 màu đen đã qua sử dụng bên trong có hai sim số thuê bao

0965.267.420 và 0867.871.156 của Hoàng Văn H.

+ Tiếp tục tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X vỏ màu trắng, mặt phía sau đã bị vỡ bên trong có số thuê bao 0964.898.947 của Lò Văn D. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note9 màu đen, bên trong có số thuê bao 0967.595.555 của Phạm Tiến Th

Theo biên bản giao vật chứng số: 17/BBVC, ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

+ Chấp nhận việc Đại diện Công ty cổ phần VOV Used Cars Việt Nam, ông Nguyễn Huy T nhất trí thỏa thuận để CQĐT trả lại chiếc xe cho chị G 01 xe ô tô nhãn hiệu Porsche màu sơn vàng, BKS 29A – 274.25, đã qua sử dụng, cho chị Vũ Thị Lâm G quản lý, sử dụng;

+ Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VHc tiếp tục triệu tập xử lý hành chính đối với các đối tượng Phạm Tiến Th, Lò Văn D, Cà Văn C . Tiếp tục điều tra đối với đối tượng tên Công có số thuê bao 0388.598.108 để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo pHchịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAT
- VKS tỉnh, huyện
- CA huyện, CQ THAHS
- THADS
- Sở TP
- Trại Giam
- Bị cáo, người có QLNVLQ
- Lưu HS.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Quang

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, T. phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, T. phố) gò thuộc tỉnh, T. phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, T. phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, T. phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân T. phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gò thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xóa. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ

trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì ghi đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các T. viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)